

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 635 /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2013

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2011; Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm xi măng ở Việt Nam đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 105/2008/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2008 và Quyết định số 1065/QĐ-TTg ngày 09 tháng 7 năm 2010;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-HĐTLKS/CD ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản (nay là Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia) về việc công nhận kết quả chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên mỏ đá vôi núi Ba Nàng, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án: Đầu tư cải tạo, nâng công suất khai thác mỏ đá vôi Ba Nàng, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại Công văn số 107/UBND-KTN ngày 30 tháng 01 năm 2013 xác nhận mỏ đá vôi núi Ba Nàng không thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản; Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000284 chứng nhận lần đầu ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp cho Dự án đầu tư cải tạo, nâng công suất khai thác mỏ đá



vôi Ba Nàng, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn của Công ty cổ phần Xi măng Bắc Giang;

Xét đơn và hồ sơ kèm theo của Công ty cổ phần Xi măng Bắc Giang đề nghị khai thác đá vôi tại khu vực núi Ba Nàng, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nộp tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản ngày 20 tháng 11 năm 2012, bổ sung ngày 17 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép *Công ty cổ phần Xi măng Bắc Giang* khai thác đá vôi làm nguyên liệu xi măng bằng phương pháp lộ thiên tại khu vực núi Ba Nàng, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực khai thác: 3,37 ha (ba phẩy ba bảy hecta), thuộc tờ bản đồ hệ VN-2000 tỷ lệ 1/50.000 số hiệu F-48-57-D được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định theo Phụ lục số 1 và Bản đồ theo Phụ lục số 2.

2. Mức sâu khai thác: đến mức +30m.

3. Trữ lượng:

- Trữ lượng địa chất: 3.026.401 tấn đá vôi;

- Trữ lượng khai thác: 2.753.368 tấn đá vôi.

4. Khối trữ lượng được phép khai thác: tại một phần các khối 1-111, 2-122.

5. Công suất khai thác: 396.908 tấn đá vôi/năm (tương đương 148.100 m<sup>3</sup> đá vôi/năm).

6. Thời hạn khai thác: 09 năm kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 01 năm.

**Điều 2.** *Công ty cổ phần Xi măng Bắc Giang* có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng địa chất trong diện tích khu vực được cấp giấy phép khai thác trong thời hạn 60 ngày kể từ khi có văn bản thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

3. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất, địa chỉ chế biến, tiêu thụ sản phẩm quy định tại Điều 1 và Phụ lục số 3.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm

9



định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cấm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án: Đầu tư cải tạo, nâng công suất khai thác mỏ đá vôi Ba Nàng, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ đá vôi núi Ba Nàng và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến khoáng sản phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và đúng theo quy định tại Phụ lục số 3 Giấy phép này;

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác mỏ số 1016 QĐ/QLTN ngày 03 tháng 10 năm 1995 của Bộ Công nghiệp nặng cấp cho Công ty Xi măng Hà Bắc.

Hoạt động khai thác đá vôi theo Giấy phép này, *Công ty cổ phần Xi măng Bắc Giang* chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn, Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn hồ sơ thiết kế mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng;
- UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Sở TN và MT tỉnh Lạng Sơn;
- Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản
- Công ty CP Xi măng Bắc Giang (02);
- Lưu HS, ĐCKS.(Q.12).

*g ra*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Linh Ngọc**

Giấy phép khai thác khoáng sản được đăng ký nhà nước  
tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản.

Số đăng ký: 31./2013/ĐK-KT

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2013

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Thuần**



**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**PHỤ LỤC SỐ 1**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ ĐÁ VÔI NÚI BA NÀNG,  
XÃ CAI KINH, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

*(kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1635 /GP-BTNMT  
ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Điểm khép góc	Hệ tọa độ VN-2000 (KTT 105 <sup>0</sup> 00 múi chiếu 6 <sup>0</sup> )	
	X (m)	Y (m)
1	2384 093	643 931
2	2384 155	644 011
3	2383 849	644 201
4	2383 852	644 071
5	2383 922	644 051
6	2383 954	644 029
7	2383 980	643 979
8	2384 036	643 949
Diện tích: 3,37 ha		



# **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

## **PHỤ LỤC SỐ 3**

### **SẢN LƯỢNG KHAI THÁC HÀNG NĂM VÀ ĐỊA CHỈ TIÊU THỤ KHOÁNG SẢN ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC**

(kèm theo Giấy phép khai thác số **1635** /GP-BTNMT  
ngày **05** tháng **9** năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Năm khai thác	Công suất khai thác (tấn/năm)	Sản phẩm sau chế biến	Địa chỉ chế biến, tiêu thụ sản phẩm
1 + XDCB	247.549	Nguyên liệu sản xuất clinker	Nhà máy xi măng Hương Sơn, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang của Công ty cổ phần Xi măng Bắc Giang
2	198.454		
3	238.145		
4	277.836		
5	317.526		
6	396.908		
7	396.908		
8	396.908		
9	283.134		
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.753.368</b>		

*lư*